

Thuyết minh về cây lúa nước

Lập dàn ý thuyết minh về cây lúa Việt Nam

1. Mở bài

Giới thiệu chung về cây lúa Việt Nam

2. Thân bài

Nguồn gốc cây lúa đã được con người trồng từ rất lâu đời rồi.

Các loại lúa: Lúa mì, lúa nước...

Sinh ra từ những hạt thóc

Quá trình sinh trưởng:

- + Được ngâm vào nước ấm và mọc rễ
- + Được đem ra gieo ở bãi đất bừa thật kĩ để phát triển thành mạ
- + Bỏ từng bó mạ mang ra cấy ở ngoài ruộng
- + Cây mạ được chăm sóc kĩ và một thời gian sau sẽ trưởng thành cây lúa

Khi lúa ra bông, kết trái thành hạt lúa, lúa chín được gặt về và tuốt hạt ra phơi khô, đem cất vào bồ thóc

Ích lợi:

- + Để ăn hoặc mua bán, trao đổi với đồ dùng khác
- + Rơm trở thành lương thực cho trâu bò...

3. Kết luận

Nhắc lại ý nghĩa của cây lúa Việt Nam đối với con người

Cây lúa vui vì giúp ích cho cuộc sống của người nông dân, cải thiện và làm đẹp cho vùng quê Việt Nam

Văn mẫu thuyết minh về cây lúa ngắn nhất

Chúng ta không thể phủ nhận vai trò quan trọng, to lớn của công nghệ trong cuộc sống, nó không chỉ làm cho người nông dân đỡ vất vả hơn mà còn tạo ra những giống cây mới cho năng suất và chất lượng cao hơn. Một trong những giống cây được cải tạo năng suất đáng kể đó chính là cây lúa nước.

Cây lúa là loại lương thực vô cùng phổ biến và giữ vai trò quan trọng trong đời sống con người Việt Nam. Nó gắn bó với người dân ta từ lâu đời, là thực phẩm quan trọng không thể thiếu trong bữa ăn hằng ngày và cũng là cây lương thực xuất khẩu hàng đầu của nước nhà. Lúa nước là loại cây thân cỏ, ưa nước, gieo trồng trên đất phù sa và có nhiều giống loại khác nhau. Chu kì sinh trưởng của chúng trung bình là bốn tháng, không quá dài nên bà con nông dân có thể tranh thủ thâm canh hai vụ một năm để tăng năng suất.

Một cây lúa nước trưởng thành trung bình có độ cao 80cm, toàn thân màu xanh và rỗng hoàn toàn ở bên trong. Lá lúa dài, hình lưỡi liềm nhỏ bao quanh thân lúa. Rễ cây thuộc loại rễ chùm nên không cắm quá sâu xuống đất điều này đòi đất phù sa phải đủ màu mỡ để cung cấp dinh dưỡng cho cây. Từ ngọn của cây lúa, đến thời điểm chín muồi sẽ trở bông rồi nặng dần xuống thành hạt. Hạt lúa mọc thành chùm, khi còn non thì mềm mại, có màu xanh thoảng hơi sữa còn được người dân gọi là đồng bông, khi già nó chuyển thành màu vàng, nặng dần và chúi đầu xuống phía dưới. Khi bấm vào hạt lúa thấy cứng và các hạt tròn, mẩy đều như nhau màu vàng ươm thì cũng là lúc lúa được thu hoạch.

Để có được những hạt lúa căng tròn người ta mang những hạt thóc giống được tuyển chọn kĩ càng đi ngâm trong nước ấm và ủ thóc trong thời gian thích hợp. Sau khi hạt thóc nảy mầm đủ tiêu chuẩn, ta mang chúng đi gieo xuống những luống đất được chuẩn bị sẵn từ trước. Sau khoảng một tháng, từ những hạt mầm đó sẽ nảy nờ thành những cây mạ xanh mướt, tuy nhiên chúng lại ở rất sát nhau nên không thể sinh trưởng thật tốt. Lúc này, người nông dân nhổ những cây mạ đó lên và đem đi cấy xuống những mảnh ruộng phù sa nhiều nước được làm đất kĩ. Độ cao của cây mạ thích hợp để cấy dài khoảng một gang tay người lớn. Người ta cầm bó mạ và lấy khoảng 4 - 8 cây, tùy tay người cấy cắm xuống ruộng đất phù sa thẳng hàng

ngang và dọc, mỗi khóm cách nhau trung bình từ 20 - 30cm. Cây lúa non sẽ thích nghi dần với mảnh đất mới và hút phù sa từ đó để lớn lên, phát triển thành cây lúa và ra bông. Mỗi hạt lúa mang trong mình một giọt sữa thơm tho, tinh túy của trời đất, giọt sữa ấy đông đặc lại dần trở thành những hạt gạo. Khi những hạt lúa trở nên chắc chắn (bấm tay vào cứng và khó vỡ), vỏ bên ngoài màu vàng ươm thì cũng là lúc người nông dân thu hoạch.

Chúng ta không thể phủ nhận vai trò quan trọng của cây lúa nước trong đời sống từ xưa đến nay. Nó không chỉ là nguồn lương thực nuôi sống chúng ta mà còn làm nên nền kinh tế nước nhà. Cho dù mai sau đất nước có phát triển hiện đại như thế nào nhưng cây lúa nước vẫn mãi giữ vị trí quan trọng trong lòng mỗi người dân.

Thuyết minh về cây lúa – Bài số 2

Đất nước chúng ta là một đất nước có nền nông nghiệp chiếm đa số, trong đó cây lúa là cây trồng nông nghiệp vô cùng quan trọng gắn liền với truyền thống phát triển của dân tộc ta hơn 4000 năm văn hiến. Nền văn minh lúa nước là truyền thống đáng tự hào, cần phải gìn giữ và phát triển nó. Dù ngày nay chúng ta đang từng bước đi lên phát triển nền công nghiệp hiện đại, nhưng những truyền thống quý báu của nền văn minh lúa nước vẫn luôn cần bảo tồn, lưu lại cho con cháu mai sau biết về một truyền thống của quê hương, dân tộc.

Cây lúa là một cây lương thực chủ yếu của Việt Nam. Dù ngoài lúa nước dân tộc ta còn trồng thêm nhiều loại cây thực phẩm khác như ngô, khoai, sắn... nhưng lúa vẫn chiếm vị trí hàng đầu. Nhờ lúa nước mà nước ta trở thành nước xuất khẩu gạo đứng thứ 2 trên thế giới chỉ sau Thái Lan.

Lúa làm ra gạo từ gạo chúng ta làm ra rất nhiều thực phẩm thơm ngon khác như các loại phở gia truyền “Phở Gà” “Phở Bò” là những loại ẩm thực nổi tiếng của Việt Nam trên thế giới. Trên khắp thế giới nếu đi tới đâu mà có phở thì ở đó có người Việt Nam sinh sống, nó trở thành một thực phẩm mang đậm bản sắc dân tộc của quê hương ta.

Rồi từ lúa gạo chúng ta làm ra rất nhiều loại bánh truyền thống khác như bánh đúc, bánh canh, bánh bột lọc... đều là những loại bánh vô cùng thơm ngon nổi tiếng thế giới. Nhiều du khách nước ngoài khi tới Việt Nam đã không thể nào quên được mùi vị của những loại bánh địa phương này.

Đề tạo ra hạt bông lúa hạt gạo ít ai biết người dân phải trải qua rất nhiều công đoạn vô cùng khó khăn vất vả. Một nắng hai sương trên đồng. Trước tiên muốn có lúa, chúng ta phải ủ mầm. Ủ mầm chính là giai đoạn đầu tiên. Con người lấy những hạt lúa giống to chắc khỏe ủ nước rồi bọc kín trong giấy ni lông sau một thời gian khi những hạt lúa nảy mầm thì đem ra ruộng.

Những thửa ruộng này phải là những thửa ruộng đã được cày bừa, cho đất mềm đi và sâm sấp nước tạo thành thứ bùn nhão như bột làm bánh thì người dân bắt đầu rải những mầm lúa xuống, khâu này người nhà nông gọi là gieo mạ. Sau khi mầm lúa lên cao tầm 20-30cm thì người dân sẽ “nhổ” chúng lên để cấy sang một thửa ruộng khác có đất được làm mềm hơn và nhiều nước hơn. Khi “cấy lúa” chúng ta thường phải cấy đều khoảng cách và cấy thẳng hàng, để khi lúa lớn lên ra bông lúa sẽ không bị ngã nghiêng.

Những cây lúa khi trưởng thành sinh sôi trở bông, tạo thành những bông lúa vô cùng đẹp mắt. Những bông lúa khi còn xanh người ta gọi chúng là đồng đồng. Bọn trẻ con vùng quê như chúng tôi thường lấy những bông đồng đồng về giã cơm ăn vô cùng thơm ngon. Cơm này mà được bọc trong lá sen rồi ăn cùng chuối tiêu trong những ngày mùa thu mát mẻ thì thật tuyệt. Món cơm cũng trở thành đặc sản của người dân Việt Nam chúng tôi.

Từ những bông lúa non đồng đồng, những bông lúa trưởng thành hơn rồi chín vàng trở thành bông lúa chín rực rỡ đầy sức hấp dẫn với con người. Khi lúa chín người nông dân gặt lúa rồi tuốt lúa lấy hạt phơi khô cho vào bao tải cất đi còn thân cây lúa người ta gọi là dạ thì sẽ đốt thành tro “bón” xuống những thửa ruộng làm phân cho cây lúa sau này hoặc có nơi họ để cho bò ăn, làm nấm rơm...

Công việc làm ra cây lúa vô cùng cực nhọc đúng như câu ca dao xưa đã nói

*“Ai ơi bưng bát cơm đầy
Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần”*

Chủng loại lúa nước ở Việt Nam chúng ta chỉ có hai loại chủ yếu là lúa nếp và lúa tẻ. Lúa nếp thường dùng làm bánh như bánh chưng, bánh nếp, bánh trôi, bánh chay... bánh nếp ăn rất thơm và no lâu giúp con người chắc bụng làm việc nặng nhọc mà không lo thiếu chất dinh dưỡng, hay bị đói.

Những cây lúa nước có vai trò vô cùng đặc biệt với mỗi cuộc sống trong gia đình ở Việt Nam. Nó chính là thực phẩm chủ đạo, là món ăn không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của con người đất Việt. Dù đi đâu ở đâu thì những người con đã lớn lên trên mảnh đất có nền văn minh lúa nước này cũng không thể sống thiếu cơm gạo, không thể nào ăn những thực phẩm bánh mì, xúc xích để thay thế cơm tẻ. Lúa nước đã trở thành biểu tượng, nét văn hóa riêng biệt của nước ta.

Thuyết minh về cây lúa – Bài số 3

Từ ngàn đời nay, cây lúa đã gắn bó với con người làng quê Việt nam. Và đồng thời cũng trở thành tên gọi cho một nền văn minh – nền văn minh lúa nước. Cây lúa không chỉ mang lại sự no đủ mà còn trở thành một nét đẹp trong đời sống văn hóa và tinh thần hạt lúa và người nông dân cần cù, mộc mạc là mảng màu không thể thiếu trong bức tranh của đồng quê Việt nam hiện nay và mãi mãi về sau.

Lúa là một trong năm loại cây lương thực chính của thế giới.

Đối với người Việt chúng ta cây lúa không chỉ là một loại cây lương thực quý mà còn là một biểu tượng trong văn chương ẩn dưới “bát cơm”, ”hạt gạo”. Việt Nam, một nước có nền kinh tế nông nghiệp từ hàng ngàn năm nay. Từ một nước thiếu lương thực trầm trọng trong những năm chiến tranh nhưng hiện nay, nền nông nghiệp của nước ta không chỉ sản xuất ra đủ một lượng lớn lương thực đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu sang nhiều thị trường lớn trên thế giới. Trong đó ngành trồng lúa ở nước ta là một trong những ngành sản xuất lương thực vô cùng quan trọng và đạt được những thành tựu đáng kể, đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai trên thế giới.

Đối với người Việt nói riêng hay phần lớn dân Á châu nói chung, cây lúa (tên khoa học là *Oryza sativa*) và hạt gạo là một loại thực phẩm hết sức gần gũi và đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong dinh dưỡng. Ngay từ khi còn trong lòng mẹ, chúng ta đã làm quen với cơm gạo, và lớn lên theo cây lúa cùng hạt gạo. Với bản sắc văn hóa nông nghiệp, cây lúa và hạt gạo còn là một biểu tượng của cuộc sống. Ca dao, khẩu ngữ chúng ta có câu “Người sống về gạo, cá bạo về nước”, hay “Em xinh là xinh như cây lúa”, v.v...

Qua hàng nghìn năm lịch sử, lúa đã là cây lương thực chủ yếu nuôi sống các thế hệ người Việt cho đến nay. Trong đời sống tinh thần của con người, cây lúa cũng gắn

bỏ thân thiết vô cùng. Điều đó được thể hiện rất rõ trong ngôn ngữ hàng ngày, trong cách nói, cách đặt tên, gọi tên từ cửa miệng của những người hai sương một nắng.

Bắt đầu từ lúc ném hột mộng xuống đồng. Thông thường ném buổi sáng thì buổi chiều mộng “ngồi” được, tức là rễ đã bám được vào đất và mầm nhọt đã xuôi hướng lên trời. Bác nông dân hoàn toàn có thể yên tâm vì nó đã sống được trong môi trường mới, đích thực của nó.

Qua hôm sau, mầm nhú lên cao hơn, bắt đầu có chút xanh xanh, người ta bảo là mạ đã “xanh đầu”. Mạ cũng có “gan”. “Gan mạ nằm ở thân non, dễ bị gãy nát. Nhổ không khéo, nhỡ để gặp “gan” thì đành mạ sẽ “chết”.

Cây xuống được vài ba hôm thì lúa đâm rễ mới, gọi là bén chân hay “đứng chân”. Cũng như chữ “ngồi” ở trên, chữ “đứng chân” rất chính xác, rất hình tượng, vì chỉ vài ba hôm trước do mới cấy, mọi cây lúa đều ngả nghiêng, xiêu vẹo, thậm chí có cây còn bị nổi trên mặt nước nữa. Giờ đây đã “đứng chân” được, tức là cũng giống như người ta, có một tư thế đứng chân vững vàng, đã chắc chắn bám trên mặt đất.

Khác với lúc nảy mầm, cây lúa sinh sôi bằng cách “để nhánh”. Nhánh “con” nhánh “cái” thì nhau mọc ra, tần vắn thành khóm. Vào khoảng tháng hai âm lịch, khắp cánh đồng mơn mớn màu xanh. Dáng cây thon thả, mềm mại, sắc lá non tơ đầy sức sống gọi cái gì đấy tươi trẻ, xinh xắn, dịu dàng. Đó chính là lúc cây lúa “đang thì con gái”, thời đẹp nhất của đời lúa, đời người. Gặp hôm trời quang mây tạnh, đứng ở đầu làng mà trông, cánh đồng trải ra bát ngát, đẹp tựa bức tranh.

Hết thời kỳ xuân xanh, lúa chuyển sang giai đoạn “tròn mình”, “đứng cái” rồi “ôm đòng”. Đòng lúa to nhanh, nắng mưa rồi mỗi ngày mỗi khác. “Lúa chiêm lấp ló đầu bờ/Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên”. Nếu mưa thuận gió hoà chỉ mười hôm là lúa trổ xong. Nhưng chẳng may gặp kỳ khô hạn thì đòng không trổ lên được, người ta bảo bị “nghện”. “Nghện” là cực lắm rồi, là có cái gì nó vương vương, như uẩn ức trong lòng...

Ngoài ra cũng có thể bị “ngã”, bị “nằm” lúc gặp gió lớn mưa to. Ông bà ta sợ nhất cảnh này vì mấy tháng trông cây đã sắp đến ngày hái quả. Nếu chẳng may bị “ngã” non thì hột thóc sẽ lép lửng, coi như hỏng ăn. Còn lúa “nằm” dưới nước, ngâm độ vài ngày thì hột thóc trương lên, nứt nanh và nảy mầm ngay trên bông. Mầm nhú

trắng trông xót ruột. Xót ruột về khoe vui với nhau, thóc nhà tôi “nhe răng cười” ông ạ!

Người nông dân xưa nay vốn mộc mạc, chất phác. Chẳng phải họ văn vẻ gì đâu. Chỉ vì gần gũi quá, thân quen quá. Ban ngày vác cuốc ra đồng thăm lúa. Ban đêm giấc mơ toàn thấy những cây lúa. Lúa là đói no, là người bạn có thể sẻ chia nỗi niềm, buồn vui tâm sự. Trải qua chiều dài các thế hệ, đời lúa lặn vào đời người. Và rồi, đời người lại chan hoà, gửi gắm vào đời lúa thông qua những từ ngữ nôm na, những tên gọi sinh động kể trên.

Cây lúa gần gũi với người nông dân cũng như bờ tre, khóm chuối. Bởi vậy thấm đẫm tình người và hồn quê, càng nắng mưa, sương gió, càng nồng nàn hoà quyện thân thương.

Nông nghiệp Việt Nam vốn mang dáng dấp một nước nền công nghiệp lúa nước bao đời nay cho nên cây lúa gắn bó, gần gũi với người Việt, hồn Việt là lẽ dĩ nhiên.

Thuyết minh về cây lúa – Bài số 4

*“Việt Nam đất nước ta ơi,
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.”*

Từ ngàn đời nay, cây lúa đã gắn bó thân thiết với con người, làng quê Việt Nam. Bằng hạt gạo – hạt ngọc trời ban cho, Lang Liêu đã làm nên bánh chưng, bánh giầy tượng trưng cho trời và đất – để kính dâng vua Hùng. Chính vì thế, cây lúa nước đã trở thành một nét đẹp văn hóa của người Việt. Hình ảnh của cây lúa và người nông dân đã trở thành những mảnh màu không thể thiếu trong bức tranh của làng quê Việt Nam bây giờ và mãi mãi về sau.

Lúa là một thực vật quý giá, là cây trồng quan trọng nhất trong nhóm ngũ cốc, là cây lương thực chính của người Việt Nam nói riêng và người dân Châu Á nói chung. Lúa thuộc loài thân thảo. Thân cây lúa tròn chia thành từng lóng và mắt. Lóng thường rỗng ruột, chỉ có phần mắt là đặc. Lá lúa có phiến dài và mỏng, mọc bao quanh thân, mặt lá nhám, gân lá chạy song song. Tùy thời kì sinh trưởng, phát triển mà lá lúa có màu khác nhau. Khi lúa chín ngả sang màu vàng. Rễ của cây lúa không dài lắm, thường mọc với nhau thành chùm bám chặt vào bùn để giữ cho thân lúa thẳng đồng thời hút dưỡng chất nuôi thân cây. Hoa lúa nhỏ nhắn, mọc thành nhiều chùm dài. Điều đặc biệt của cây lúa mà ít ai để ý đến. Hoa lúa cũng

chính là quả lúa đồng thời trở thành hạt lúa sau này. Hoa lúa không có cánh hoa, chỉ có những vảy nhỏ bao bọc lấy nhụy ở bên trong. Lúc hoa lúa nở, đầu nhụy thò ra ngoài, có một chùm lông để quét hạt phấn. Hoa lúa tự thụ phấn rồi biến thành quả. Chất tinh bột trong quả khô đặc lại dần và biến thành hạt lúa chín vàng.

Trước đây, người Việt chỉ có hai vụ lúa: chiêm và mùa. Ngày nay, khoa học phát triển, mỗi năm có nhiều vụ nối tiếp nhau. Trồng lúa phải qua nhiều giai đoạn: từ hạt thóc nảy mầm thành cây mạ; rồi nhổ cây mạ cấy xuống ruộng. Ruộng phải cày bừa, làm đất, bón phân. Ruộng phải sâm sấp nước. Khi lúa đẻ nhánh thành từng bụi (đang thì con gái) lại phải làm cỏ, bón phân, diệt sâu bọ. Rồi lúa làm đòng, trổ bông rồi hạt lúa chắc hạt, chín vàng. Người nông dân cắt lúa về tuốt hạt, phơi khô, xay xát thành hạt gạo... Biết bao công sức của nhà nông để có hạt gạo nuôi sống con người.

Hạt gạo có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống vật chất của chúng ta. Hạt gạo cung cấp chất dinh dưỡng thiết yếu, rất cần thiết cho cơ thể con người. Ngoài việc nuôi sống con người, hạt lúa, hạt gạo còn gắn bó với đời sống tinh thần của người Việt. Có nhiều loại gạo: gạo tẻ, gạo nếp... Gạo nếp dùng làm bánh chưng, bánh giầy là hai loại bánh truyền thống của con người Việt Nam trong dịp Tết Nguyên Đán. Bánh chưng, bánh giầy còn gắn liền với Lang Liêu thời vua Hùng dựng nước. Lúa nếp non còn dùng để làm cốm – một thức quà thanh lịch của người Hà Nội. Gạo nếp dùng để đồ các loại xôi – một món đồ lễ không thể thiếu trên bàn thờ của người Việt Nam trong ngày Tết và ngày cúng giỗ tổ tiên. Đồng thời xôi cũng là thức quà quen thuộc hằng ngày. Từ lúa gạo, người Việt còn làm rất nhiều loại bánh như: bánh đa, bánh đúc, bánh giò, bánh tẻ, bánh nếp, bánh phở, cháo... Nếu không có gạo, thật là khó khăn trong việc tạo nên nền văn hóa ẩm thực mang bản sắc văn hóa Việt Nam.

Ngày nay, nước ta đã lai tạo được gần 30 giống lúa được công nhận là giống lúa quốc gia. Việt Nam từ một nước đói nghèo đã trở thành một nước đứng thứ 2 trên thế giới sau Thái Lan về xuất khẩu gạo.

Tóm lại, cây lúa có tầm quan trọng rất lớn đối với nền kinh tế nước nhà chủ yếu còn dựa vào nông nghiệp. Cây lúa bao đời là bạn thân thiết của người nông dân Việt Nam, không chỉ về mặt vật chất mà còn cả về mặt tinh thần. Mỗi mỗi vẫn còn nghe mọi người nhắc nhau những vần điệu ca dao thấp thoáng bóng hình con trâu và cây lúa:

*“Bao giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn”.*

Thuyết minh về cây lúa – Bài số 5

Khắp dải đất hình chữ S của Việt Nam, chúng ta rất dễ bắt gặp những cánh đồng lúa xanh mát đương thì con gái hay những “biển vàng” vào những ngày mùa lúa chín. Cây lúa được xem là biểu tượng cho nền văn hóa bao đời này của cha ông ta. Chính vì thế mà cây lúa nước cho đến hôm nay đã đi vào đời sống mỗi người con đất Việt như một lẽ sống và có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Hạt gạo được coi là hạt “ngọc thực”, chính vì thế mà lúa được xem là một thực vật quý giá, là cây trồng – cây lương thực chính của người Việt Nam. Cây lúa sống chủ yếu ở dưới bùn nước cho nên được gọi là lúa nước. Lúa thuộc loài thân thảo. Thân lúa tròn chia thành từng lóng và mắt. Lóng thường rỗng ruột, giống như những lóng nứa.

Rễ của cây lúa thường mọc thành chùm bám chặt vào bùn để giữ cho thân lúa đứng vững, đồng thời rễ làm nhiệm vụ hút dinh dưỡng để nuôi cây. Lá lúa có phiến dài và mỏng, mọc bao quanh thân, mặt lá nhám, gân lá chạy song song. Tùy vào từng thời kì sinh trưởng, phát triển mà lá lúa có màu sắc khác nhau. Lúc nảy mầm người ta hay gọi lá lúa có màu xanh lá mạ, đến “thì con gái” lá lúa có màu xanh sẫm hơn. Giai đoạn lúa chín, lá ngả dần sang màu vàng.

“Hoa” lúa mọc thành nhiều chùm dài và không có cánh, chỉ có vỏ nhám (hay còn gọi là vỏ trấu) bao bọc nhụy ở bên trong. Có một điều hết sức đặc biệt đó là người ta không ai gọi là hoa lúa, “quả lúa” cả mà gọi là bông lúa, hạt lúa. Lúc hoa lúa nở, đầu nhị thò ra ngoài vỏ nhám, đó chính là “chùm lông” chứa hạt phấn. Hoa lúa tự thụ phấn và qua thời gian, chất tinh bột trong vỏ nhám dần khô đặc lại và biến thành hạt lúa.

Để có được bát cơm trắng ngần thì người nông dân phải trải qua nhiều công đoạn trồng lúa. Trước tiên, nhà nông chọn những giống lúa tốt, đem ủ rồi gieo mạ. Đến khi cây mạ được 20 ngày tuổi thì đem nhổ cây xuống ruộng nước. Ruộng này phải được cày xới, làm bờ, bón phân trước khi cấy mạ xuống. Không những thế, trong tuần đầu mới cấy mạ non, ruộng lúc nào cũng phải có sâm sấp nước. Khi lúa bắt đầu đẻ nhánh, người nông dân phải làm sạch cỏ, bón phân thúc và diệt sâu bọ. Đến

khi đồng lúa chín vàng, người nông dân lại gặt lúa về tuốt hạt, phơi khô, xay xát thành hạt gạo. Thế mới biết rằng hạt gạo nuôi sống con người là rất quý giá và nó đúng là hạt “ngọc thực” vì biết bao mồ hôi công sức của người nông dân mới có được.

Từ xa xưa, hạt gạo đã đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống của con người. Trong bữa cơm hàng ngày không thể không thiếu niêu cơm từ những hạt gạo ngoài đồng. Người ta có thể ăn những món ăn khác trong vài ngày nhưng không ai có thể không ăn cơm cả đời được. Hạt gạo giúp nuôi sống con người và đóng vai trò là một trong bốn cây lương thực chính của con người.

Không những hiện diện trong đời sống vật chất mà hạt lúa, hạt gạo còn gắn bó với đời sống tinh thần của người Việt. Từ thời vua Hùng thứ 18, Lang Liêu nhờ thần báo mộng mà đã biết dùng hạt gạo để làm bánh chưng, bánh dày tế lễ tổ tiên. Đó như một biểu tượng cho nền văn hóa nông nghiệp lúa nước lâu đời của nước Việt ta. Ngày nay, hạt lúa, hạt gạo vẫn còn nguyên những giá trị trong đời sống tinh thần của con người. Những thức quà như các loại xôi, bánh cốm, bánh đa, bánh đúc, bánh nếp, bánh tẻ, bánh phở, cháo hoa... đều được làm từ hạt gạo mà ra cả. Từ đó ta cũng hiểu thêm rằng, nếu không có cây lúa, hạt gạo thì không thể có một nền văn hóa ẩm thực mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam.

Cho đến nay, nước ta đã lai tạo và phát triển được gần 30 giống lúa tốt, cho năng suất cao, giúp ích rất nhiều cho đời sống của nhân dân. Chính vì thế mà từ một nước đói nghèo, Việt Nam đã trở thành nước có tỉ trọng xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới, chỉ sau Thái Lan.

Có thể nói rằng, cây lúa có một vai trò quan trọng trong đời sống con người và trong nền kinh tế của Việt Nam từ trước đến nay. Cây lúa đã gắn bó với người nông dân Việt Nam và trở thành một biểu tượng cho đất nước với nền văn minh lúa nước đậm đà bản sắc dân tộc. Và vì thế, dù có đi đâu ngàn dặm thì những người con của đất Việt vẫn tự hào hát lên:

*Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn!*

(Nguyễn Đình Thi)

Thuyết minh về cây lúa – Bài số 6

Nước Việt Nam ta hình thành và phát triển từ nền văn minh lúa nước. Khoảng 90% dân số nước ta sống chủ yếu nhờ vào nông nghiệp. Trong đó, cây lúa đóng vai trò chủ yếu. Bao nhiêu thế kỉ đã qua, con người và cây lúa gắn bó với nhau keo sơn bền chặt. Mồ hôi con người rơi đổ xuống từng luống cày mới lật, thấm vào từng tấc đất cho cây lúa uơm mầm vươn lên mượt mà xanh tốt. Đi từ Bắc chí Nam, dọc theo đường quốc lộ hay ven những rặng núi, những dòng sông, bao giờ ta cũng thấy những cánh đồng lúa xanh tận chân trời hoặc vàng thắm một màu trù phú. Cây lúa là người bạn của con người, là biểu tượng của sự no ấm phồn vinh của đất nước.

Thế nhưng, có mấy ai trong chúng ta biết rõ về cây lúa?

Lúa thuộc loài thân thảo. Thân cây lúa tròn chia thành từng lóng và mắt. Lóng thường rỗng ruột, chỉ có phần mắt là đặc. Lá lúa dài và mỏng, mặt lá nhám, gân lá chạy song song. Rễ của cây lúa không dài lắm, thường mọc với nhau thành chùm bám chặt vào bùn để giữ cho thân lúa thẳng đồng thời hút dưỡng chất nuôi thân cây. Hoa lúa nhỏ nhắn, mọc thành nhiều chùm dài. Điều đặc biệt của cây lúa mà ít ai để ý đến. Hoa lúa cũng chính là quả lúa đồng thời trở thành hạt lúa sau này. Hoa lúa không có cánh hoa, chỉ có những vảy nhỏ bao bọc lấy nhụy ở bên trong. Lúc hoa lúa nở, đầu nhụy thò ra ngoài, có một chùm lông để quét hạt phấn. Hoa lúa tự thụ phấn rồi biến thành quả. Chất tinh bột trong quả khô đặc lại dần và biến thành hạt lúa chín vàng.

Muốn lấy hạt gạo bên trong, con người phải trải qua nhiều công đoạn: gặt lúa, trục lúa về, phơi cho hạt thật khô. Sau đó đổ lúa vào trong cối, dùng chày mà giã liên tục cho lớp vỏ trấu bong tróc ra. Kế tiếp phải sàng sảy để lựa ra hạt gạo chắc mẩy... Sau này, máy móc đã thay dần cho sức người, năng suất tăng dần theo thời gian, nhưng ở những vùng cao người ta vẫn dùng chày để giã gạo. Tiếng chày “cụp, cum” vang vọng trong đêm gợi lên một cuộc sống lao động thanh bình mang đậm bản sắc riêng của người dân Việt.

Cây lúa ở nước ta có rất nhiều giống nhiều loại. Tùy vào đặc điểm địa lý từng vùng, từng miền mà người ta trồng những giống lúa khác nhau. Ở miền Bắc với những đồng chiêm trũng, người ta chọn lúa chiêm thích hợp với nước sâu để cấy trồng, miền Nam đồng cạn phù sa màu mỡ hợp với những giống lúa cạn. Ở những vùng lũ như Tân Châu, Châu Đốc, Mộc Hoá, Long Xuyên người ta chọn loại lúa “trời” hay còn gọi là lúa nổi, lúa nước để gieo trồng. Gọi là lúa “trời” vì việc trồng tỉa

người nông dân cứ phó mặc cho trời. Gieo hạt lúa xuống đồng, gặp mùa nước nổi, cây lúa cứ mọc cao dần lên theo con nước. Đến khi nước rút, thân lúa dài nằm ngã rạp trên đồng và bắt đầu trổ hạt. Người dân cứ việc vác liềm ra cắt lúa đem về.

Ngày nay, ngành nghiên cứu nuôi trồng phát triển đã cho ra đời nhiều loại lúa ngắn ngày có năng suất cao như NN8, Thần Nông 8, ÔM, IR66...

Theo điều kiện khí hậu và thời tiết nước ta, cây lúa thường được trồng vào các vụ mùa sau: miền Bắc trồng vào các vụ lúa chiêm, lúa xuân, miền Nam chủ yếu là lúa Đông Xuân và lúa Hè Thu. Các loại lúa ngắn ngày thường không bị ảnh hưởng bởi vụ mùa.

Cây lúa đã mang đến cho dân ta hai đặc sản quý từ lâu đời. Đó là bánh chưng, bánh giầy và cốm. Bánh chưng bánh giầy xuất hiện từ thời Hùng Vương, biểu tượng cho trời và đất. Người Việt ta dùng hai thứ bánh này dâng cúng tổ tiên và trời đất vào những dịp lễ tết. Nó trở thành đặc sản truyền thống của dân tộc Việt.

Cốm, một đặc sản nữa của cây lúa. Chỉ những người chuyên môn mới định được lúc gặt thóc nếp mang về. Qua nhiều chế biến, những cách thức làm có tính gia truyền từ đời này sang đời khác đã biến hạt thóc nếp thành cốm dẻo, thơm và ngon. Nhắc đến cốm, không đâu ngon bằng cốm làng Vòng ở gần Hà Nội.

Tóm lại, cây lúa có tầm quan trọng rất lớn đối với nền kinh tế nước nhà chủ yếu còn dựa vào nông nghiệp. Cây lúa bao đời là bạn thân thiết của người nông dân Việt Nam, không chỉ về mặt vật chất mà còn cả về mặt tinh thần. Mỗi mỗi vẫn còn nghe mọi người nhắc nhau những vần điệu ca dao thấp thoáng bóng hình con trâu và cây lúa:

*Bao giờ cây lúa còn bông
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

Thuyết minh về cây lúa – Bài số 7

*"Việt Nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn"*

(Đất nước – Nguyễn Đình Thi)

Đất nước Việt Nam với chiều dài lịch sử gắn liền với nền văn minh lúa nước, mỗi xóm thôn bản làng, những cánh đồng lúa xanh thắm trải dài tít tắp tận chân mây như là một nét đặc trưng của đồng quê Việt. Là một đất nước nông nghiệp, mỗi con người nơi thôn quê sinh ra đã gắn bó với cây lúa xanh tươi.

Lúa là tên gọi không biết có từ bao giờ trong từ điển Việt Nam. Là một loài cây lương thực chính, được ươm mầm từ hạt thóc vàng căng mẩy. Để ươm mầm, trước hết người nông dân sẽ tuyển chọn những hạt thóc tốt, đạt tiêu chuẩn để làm giống. Những hạt thóc ấy sẽ được mang đi ngâm nước, ủ lên mầm. Khi từ những vết nứt của vỏ hạt thóc mọc lên những sợi trắng li ti, chúng sẽ được mang gieo xuống lớp bùn sền sệt để trở thành những cây mạ xanh non. Giai đoạn ủ mầm thường kéo dài từ năm đến bảy ngày. Đất ruộng để gieo mầm phải được bừa kĩ, đủ nước. Sau khi gieo mầm, mầm sẽ phát triển rất nhanh thành cây mạ non. Trong giai đoạn phát triển nhanh chóng này, người nông dân cần phải cung cấp đủ nước cũng như chất dinh dưỡng để đảm bảo cây mạ phát triển bình thường. Nếu gieo mầm trong thời tiết lạnh giá thì cần phải ủ ấm. Bởi cây mạ sẽ không phát triển được trong điều kiện nhiệt độ quá thấp và gió lớn. Sau khoảng ba tuần thì cây mạ sẽ thực sự sẵn sàng để bước đến giai đoạn tiếp theo. Đó chính là cấy lúa. Cây mạ sẽ được nhổ cả rễ lên, bó thành từng bó nhỏ vừa tay được đem đến một ruộng khác nhiều nước, đất mềm để cấy. Từ đây từ một hạt thóc nhỏ bé, sẽ phát triển lớn dần lên thành một cây lúa thực thụ.

Cây lúa là một loài cây rễ chùm, là dài thon, gân lá song song. Lá có màu xanh mát, khi về già sẽ chuyển dần sang màu vàng. Trung bình, cây lúa sẽ phát triển khoảng ba tháng tính từ thời điểm cấy lúa đến khi thu hoạch. Hạt lúa hay còn gọi là hạt thóc là sản phẩm được người nông dân thu hoạch để phục vụ đời sống. Hạt thóc bên trong có chứa hàm lượng tinh bột cao gọi là gạo. Gạo là sản phẩm cốt lõi và chủ yếu mà người tiêu dùng cần. Gạo dùng để nuôi sống con người, là lương thực chủ yếu không thể thiếu trong mỗi bữa cơm gia đình. Ngoài hạt thóc, thân cây lúa có thể được phơi khô dùng làm nhiên liệu đốt cháy, hoặc làm thức ăn cho gia súc chủ yếu là trâu bò. Vỏ hạt thóc cũng được tận dụng như thân cây lúa. Chúng có nhiều xenlulozo nên được người nông dân ưa chuộng.

Lúa được phát triển theo ba giai đoạn chính. Giai đoạn mạ non (cây non) yếu ớt như em bé sơ sinh, run rẩy trước nắng gió của cuộc đời. Lúa cứ thế lớn lên dưới bàn tay chăm sóc của các bác nông dân. Lúa trưởng thành, để nhánh sinh sôi thành những khóm to bám chắc vào lớp bùn lầy. Lúa ào ào trong gió như kể chuyện ngàn

xưa. Lúa đã đến thì con gái. Những chiếc lá lúa dài xanh mơn mớn dập dề trong gió. Chẳng mấy chốc đã qua ba tháng nông nhàn, lúa đã làm hạt căng mẩy tròn nặng trĩu. Khắp cánh đồng không còn màu xanh tươi mới mà giờ đây là màu vàng rực rỡ. Những bông lúa đều tăm tắp uốn cong như lưỡi câu báo hiệu một mùa vàng bội thu. Ngày mùa, cả đồng quê một màu vàng, ngoài đồng lúa vàng, sân nhà phơi rom vàng úa, hạt thóc vàng tươi. Thế là đã kết thúc một vụ mùa. Mỗi năm có hai vụ mùa chính. Vụ chiêm xuân từ tháng giêng đến tháng tư âm lịch, vụ mùa từ tháng sáu đến tháng chín. Cây lúa không chỉ là nguồn cung cấp lương thực, đáp ứng cho mỗi bữa ăn gia đình. Nó còn là nguồn lợi kinh tế, là nguồn xuất khẩu gạo của nước ta. Nước ta tự hào là đất nước có sản lượng xuất khẩu gạo cao nhất nhì thế giới. Những cánh đồng có sản lượng cao như cánh đồng năm tấn ở Thái Bình, Đồng Tháp Mười... Hiện nay, Việt Nam đã bước dần sang xu thế công nghiệp hóa hiện đại hóa nhưng hình ảnh cây lúa và giá trị tiềm năng của nó vẫn là vị trí số một trong quá trình phát triển đất nước.

Cây lúa là một biểu tượng của đất nước Việt Nam ta. Hình ảnh cây lúa đã in hằn trong tâm trí của những người con xa quê. Không một ai có thể quên thời thơ ấu cùng mẹ đi cấy, đi gặt, cũng không thể quên chiều hè ra triền đê hít hà hương vị của lúa nhú đồng. Những kỉ niệm tuổi thơ thanh bình ấy luôn là niềm tự hào của người dân nơi thôn quê.



Mời các bạn tham khảo thêm tài liệu tại: [Tài liệu học tập lớp 8](#).